

Modalverb - Vietnamesisch

Động từ khuyết thiếu giúp diễn đạt thái độ, khả năng hay bổn phận đối với việc thực hiện một hành động. Chúng luôn được sử dụng cùng với động từ chính ở dạng nguyên mẫu, được đặt ở cuối câu.

müssen

“phải, bị bắt buộc”, “có nghĩa vụ”

- *Ich muss heute arbeiten.* – “Hôm nay tôi phải làm việc.”
- Dùng để diễn đạt sự cần thiết hoặc nghĩa vụ.
- Thường chỉ sự cần thiết khách quan hoặc áp lực từ bên ngoài.
- Ví dụ, khi ai đó có nhiệm vụ gấp, ta sẽ dùng *müssen*.

sollen

“nên”, “phải” (theo lời khuyên hoặc chỉ thị của người khác)

- *Du sollst mehr Wasser trinken.* – “Bạn nên uống nhiều nước hơn.”
- Dùng khi nói về khuyến nghị, mệnh lệnh hoặc bổn phận đạo đức.
- Thường chỉ rằng hành động được mong đợi hoặc được khuyên, không nhất thiết là bắt buộc do hoàn cảnh bên ngoài.

wollen

“muốn”

- *Ich will ein Eis essen.* – “Tôi muốn ăn một que kem.”
- Diễn đạt mong muốn hoặc ý định.
- Rõ ràng chỉ ý chí của chủ thể.
- Trong ngôn ngữ nói, đôi khi được rút gọn thành “will” (trong một số phương ngữ).

mögen

“thích”, “yêu thích”

- *Ich mag diesen Film.* – “Tôi thích bộ phim này.”
- Diễn đạt sự cảm tình hoặc sở thích.
- Khác với *wollen*: không diễn tả mong muốn làm điều gì, mà chỉ thái độ với đối tượng.
- Thường xuất hiện trong các yêu cầu lịch sự dưới dạng *möchten* (“muốn” ở dạng lịch sự).

können

“có thể”, “có khả năng”

- *Ich kann gut schwimmen.* – “Tôi có thể bơi tốt.”
- Dùng để diễn đạt khả năng hoặc năng lực làm việc gì.
- Có thể mang nghĩa cho phép trong một số ngữ cảnh, mặc dù nghĩa chính là khả năng về thể chất hoặc trí tuệ.

dürfen

“được phép”, “có quyền”

- *Du darfst hier parken.* – “Bạn có thể đậu xe ở đây.”
- Dùng khi nói đến sự cho phép hoặc hành động được phép.
- Thường chỉ sự không bị cấm đoán.

Lời khuyên để học

- **Chia động từ**

Động từ khuyết thiếu có một số bất quy tắc trong chia. Ví dụ, ở thì hiện tại, có sự thay đổi gốc ở các ngôi “du” và “er/sie/es”:

- *müssen*: ich **muss**, du **musst**, er/sie/es **muss**
- *können*: ich **kann**, du **kannst**, er/sie/es **kann**

- **Thứ tự từ**

Trong câu có động từ khuyết thiếu, động từ chính ở dạng nguyên mẫu được đặt ở cuối câu.

- *Wir müssen morgen früh aufstehen.* – “Chúng ta phải dậy sớm ngày mai.”

- **Thực hành**

Hãy tạo các câu của riêng bạn với mỗi động từ khuyết thiếu. Điều này sẽ giúp bạn ghi nhớ rõ hơn về nghĩa và cách dùng chúng.

- **Ngữ cảnh**

Cố gắng chú ý cách những động từ này được sử dụng trong văn bản hoặc hội thoại. Càng thấy nhiều trong ngữ cảnh, bạn càng dễ nắm bắt được những sắc thái khi dùng.